

Số: 1017 /QĐ-UBND

Yên Hoà, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Yên Hoà giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/05/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Yên Hoà giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *Phan Quang Cường*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (báo cáo)
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Ban Chỉ đạo CCHC xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc CCHC xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Lưu: VT, VHXH.



CHỦ TỊCH

Phan Quang Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Yên Hoà giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/6/2026 của UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP).

1.2. Cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX).

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân,

doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản pháp luật được triển khai kịp thời, đúng quy định.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ;
- 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%;
- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 85%;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%;
- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử.

Giai đoạn 2028 - 2030:

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%.
- Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.
- Hoàn thành việc sáp nhập thôn theo quy định.
- Bảo đảm UBND xã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và sự phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
- Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác cán bộ theo quy định; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm lựa chọn, bố trí người có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ được tăng cường.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

5. Cải cách tài chính công

- Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao đúng quy định của pháp luật; bảo đảm chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Xây dựng và áp dụng chính quyền số

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 80% Cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Trung ương.

- 100% đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu.

6.2. Xây dựng và áp dụng ISO

- 100% cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước được xây dựng và áp dụng HTQLCL thực hiện duy trì, cải tiến HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- 100% đơn vị áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng mở rộng và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp, 100% các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Các hoạt động nội bộ trong giải quyết công việc chuyên môn và các hoạt động khác tại cơ quan được rà soát, xây dựng thành quy trình nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; bảo đảm chuẩn hóa, thống nhất trong nội bộ cơ quan và từng bước chuyển đổi sang quy trình điện tử, phấn đấu điện tử hóa 100% quy trình.

- Duy trì kết quả 100% TTHC được xây dựng, công bố danh mục và quy trình

nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo TCVN ISO 9001:2015 và đảm bảo gắn kết với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương.

c) Thường xuyên, chủ động rà soát các văn bản QPPL của xã để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

g) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

h) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quá trình xử lý TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác...

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và

các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Đẩy mạnh phân quyền nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, ban hành quy định về phân quyền phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Rà soát, thực hiện đề xuất tuyển dụng công chức, viên chức nhằm đảm bảo có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, quan tâm đề nghị tuyển dụng thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, tiếp nhận người đã là công chức của các địa phương khác. Giai đoạn 2026 - 2030 thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới.

d) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước xã.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; chú trọng việc quản lý, sử dụng nhà, đất sau sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả.

- Tăng cường rà soát và sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nhằm quản lý và sử dụng các cơ sở nhà, đất trên địa bàn xã tiết kiệm, hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất bố trí kinh phí và tổ chức sử dụng hiệu quả kinh phí được giao phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Phát triển chính quyền số

- Phát triển chính quyền số làm nền tảng để xây dựng chính quyền tinh gọn, hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tổ chức triển khai, vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do cơ quan có thẩm quyền triển khai, bảo đảm phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice; thực hiện ký số trong hoạt động của UBND xã theo quy định; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo, các phần mềm chuyên ngành và hệ thống giao ban trực tuyến; bảo đảm cập nhật, khai thác thông tin kịp thời, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng Thông tin điện tử xã và Trang thông tin điện tử của UBND xã; bảo đảm cung cấp, cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính liên thông; thực hiện công khai, số hóa hồ sơ và cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo phân quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

- Hệ thống lưu trữ, quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc liên thông giữa các cấp (100% văn bản, hồ sơ - trừ văn bản mật - được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân).

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh như Ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh), hệ thống phản ánh hiện trường, tổng đài 19009038, cổng tương tác công dân, nền tảng làm việc số và các hệ thống dùng chung khác để hình thành chu trình điều hành số khép kín từ tiếp nhận thông tin - phân tích - phân công - theo dõi - giám sát - đánh giá kết quả.

6.2. Áp dụng ISO

- Thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống tại các đơn vị sự nghiệp công lập xã, các trường học công lập

(trừ bậc học mầm non) trên địa bàn;

- Áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã theo hướng mở rộng xây dựng các quy trình nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Triển khai mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan.

- Rà soát xây dựng quy trình nội bộ của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng và áp dụng HTQLCL cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống tại các cơ quan, đơn vị.

(Có phụ lục Khung nhiệm vụ CCHC trọng tâm chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Tổ công tác CCHC xã

- Căn cứ Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của tỉnh về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Tổ Công tác CCHC tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ Công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của xã trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Chánh Văn phòng HĐND – UBND xã, Trưởng các phòng Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn của cơ quan; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch CCHC hằng năm. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành CCHC cơ quan.

2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết TTHC... Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

2.5. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp theo quy định, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC.

2.6. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Yên Hoà giai đoạn 2026-2030 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì triển khai các nội dung chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng; tổ chức tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính hằng năm trên phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh Hà Tĩnh theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND xã giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã hằng năm.

- Hằng năm, tham mưu UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai

công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tham mưu tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

3. Văn phòng HĐND - UBND xã.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, vận hành Hệ thống họp trực tuyến; các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và hệ thống thông tin báo cáo, tiếp công dân.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí của UBND xã và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 và thẩm định kinh phí thực hiện cải cách hành chính hằng năm.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, được tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã bằng hình thức điện tử hoặc văn bản; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Công an xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Yên Hoà; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển

hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã;

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch trọng tâm cải cách hành chính nhà nước xã Yên Hoà giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

DANH MỤC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham gia rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng HĐND và UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Văn bản tham gia ý kiến
2	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo
3	Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	- Kế hoạch và Báo cáo kết quả công tác kiểm tra văn bản QPPL.
4	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	- Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
5	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xã ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành	Quyết định ban hành Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
3	Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu
4	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả
5	Đẩy mạnh đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành CC	các cơ quan, đơn vị liên	2026-2030	Báo cáo kết quả

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
2	Tăng cường phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	văn bản triển khai
	Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	văn bản triển khai

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Thực hiện hiệu quả dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	văn bản triển khai
3	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định công nhận sáng kiến
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án vị trí việc làm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
2	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	văn bản
3	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo đào tạo, bồi dưỡng
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã Yên Hoà theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các Văn bản, báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Phát triển hạ tầng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các Văn bản, báo cáo
2	Khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Nền tảng Internet
3	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu
4	Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Phần mềm
5	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã để áp dụng các tiện ích của tài khoản định danh điện tử vào đời sống XH	Công an	các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Tài khoản định danh

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra
7	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại các địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tự đánh giá, chấm điểm Bộ chỉ số CCHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo
2	- Thông tin đầy đủ, liên tục quá trình thực hiện các nhiệm vụ của công tác CCHC của xã; các kết quả nổi bật trong công tác CCHC của xã trên các lĩnh vực; tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về CCHC. - Thông tin đầy đủ kết quả các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS)	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	- Kế hoạch; Báo cáo. - Tin, bài viết, video...

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	- Thông tin, tuyên truyền các điểm đột phá, sáng tạo, các mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong CCHC; các tấm gương cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tận tụy trong phục vụ nhân dân; - Thông tin và xây dựng các kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến đề xuất, góp ý, hiến kế...của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC; phản ánh của người dân đối với công tác CCHC				
3	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	Phòng Kinh tế	các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch; báo cáo